

Bản án số: 07/2026/HS-ST  
Ngày: 28-01-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Ngoan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Cẩm;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thời.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chín- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6-  
Quảng Ngãi;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-  
Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:  
48/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thành T**- Sinh ngày 02 tháng 04 năm 1982, tại: Tỉnh  
Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông;  
CCCD số: 051082003151; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc:  
Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức M và bà Mai  
Thị T1; Vợ: Lê Thị H và có 02 người con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; Tiền  
án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú  
và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 06/10/2025 đến nay; hiện bị cáo có mặt tại phiên  
tòa.

\* *Bị hại:* Anh Phạm Văn L- sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn N, xã B, tỉnh Quảng  
Ngãi (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Phạm Thị T2- sinh năm 2003; Địa

chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Chị Lê Thị H- sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

2. Anh Phạm Văn P- sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thành T mua một phương tiện tự sản xuất, lắp ráp không có biển kiểm soát (xe công nông) của người dân tỉnh Kon Tum (cũ), đặc điểm có hai phần: phần đầu máy có 02 trục, mỗi trục gắn hai bánh xe; phần kéo theo là 01 thùng kim loại hình chữ nhật. Sau khi mua về Nguyễn Thành T cải tạo lại xe phục vụ chở cây keo, rơm rạ...theo nhu cầu của người dân.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, Nguyễn Thành T đang điều khiển xe công nông di chuyển từ nhà máy D ở xã B, tỉnh Quảng Ngãi về nhà. Trước khi về, T có gọi điện thoại cho Nguyễn Ái N (con gái của T) dặn khi T điều khiển xe về thì ra trước nhà để cảnh giới cho các phương tiện di chuyển từ hướng xã B lên xã B biết để Nguyễn Thành T điều khiển xe rẽ phải vào khu vực mái hiên trước nhà. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thành T đang điều khiển xe rẽ vào nhà tại km 49+690, tỉnh lộ ĐT 624, thuộc thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi thì Nguyễn Ái N đi ra phía sau bên phải xe công nông thì phát hiện xe mô tô BKS 76K1-139.09 do Phạm Văn L (sinh năm 2000), ở thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển chạy đến cùng chiều với xe công nông nên Nguyễn Ái N la lên để Phạm Văn L dừng xe mô tô nhưng không kịp nên xe của L va chạm vào phần đuôi bên phải của thùng xe công nông, làm Phạm Văn L cùng xe ngã xuống đường bê tông. Hậu quả, Phạm Văn L chết trên đường đi cấp cứu.

Căn cứ Kết luận giám định số 21/KLGĐTT-TTPY, ngày 28/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn L là do *chấn thương sọ não*.

Căn cứ Kết luận giám định số 965/KL-KTHS, ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước bên phải đầu xe mô tô BKS: 76K1-139.09 (cụm tay lái bên phải, bên phải cụm đèn chiếu sáng,

mặt nạ bên phải đầu xe bị cong vênh, bể vỡ ...) với mặt sau góc dưới bên phải đuôi thùng xe công nông (vị trí dấu vết cày xước sơn, bám dính chất lạ màu đen KT (8x8)cm, cách nền 0,89m).

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực tương ứng với hình chiếu vuông góc xuống mặt đường của góc sau bên phải đuôi thùng xe công nông, thuộc phần đường phía Tây Nam đường ĐT 624.

+ Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS: 76K1-139.09 chuyển động theo hướng từ Đ sang T, xe công nông chuyển động cùng chiều và đang trong quá trình rẽ phải, thùng xe quay theo hướng từ N ra B. Bên phải đầu xe mô tô BKS: 76K1-139.09 va chạm với góc sau bên phải đuôi thùng xe công nông; Sau đó, xe mô tô BKS: 76K1-139.09 ngã nghiêng bên trái, bên phải đầu xe tiếp tục va chạm với gầm bên phải đuôi xe công nông tạo ra các dấu vết tương ứng trên 02 phương tiện.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện trước và trong khi xảy ra tai nạn.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 921/KL-KTHS, ngày 04/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh kết luận nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn L có nồng độ cồn (E) là 62.796mg/100ml máu.

Tại Công văn số 1522/SXD-VTPT, ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Q trả lời như sau: căn cứ tại khoản 8 Điều 9 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 cho thấy hành vi đưa phương tiện không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tham gia giao thông đường bộ là hành vi bị nghiêm cấm.

Tại Công văn số 857/PC08 (Đ2), ngày 09/10/2025 của Phòng C Công an tỉnh Q như sau:

Theo quy định tại Điều 34 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ về phân loại phương tiện giao thông đường bộ thì phương tiện tự độ chế không có biển kiểm soát (xe công nông) không thuộc nhóm phương tiện nào trong hệ thống phương tiện giao thông đường bộ. Điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng các điều kiện sau (Điều 35). Được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật; Đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Đối chiếu với các quy định trên thì phương tiện tự độ chế không có biển kiểm soát (xe công nông) không được phép lưu thông trên đường bộ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, biết rõ xe tự độ chế là phương tiện bị cấm đưa vào lưu thông

trên đường bộ nhưng vì mục đích chở gỗ keo bán thu lợi nhuận nên đã đưa vào sử dụng phương tiện nêu trên tham gia giao thông đường bộ.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn*” theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng đã ban hành.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại cũng có lỗi trong việc gây ra hậu quả. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo đã bồi thường đầy đủ, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu 01 xe công nông không có biển kiểm soát.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1]. Về tố tụng

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đều hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định không có vi phạm tố tụng nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### [2]. Về hành vi phạm tội và tội danh

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai, gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, lời khai của người làm chứng, các công văn chuyên môn của cơ quan chức năng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo là chủ sở hữu và người trực tiếp đưa vào sử dụng xe công nông tự chế không đăng ký, không biển kiểm soát, không đủ điều kiện an toàn kỹ thuật; Bị cáo biết rõ phương tiện không đủ điều kiện lưu hành và bị pháp luật cấm, nhưng vẫn đưa vào sử dụng nhằm phục vụ mục đích kinh tế; Việc đưa phương tiện nêu trên tham gia giao thông đã dẫn đến vụ tai nạn ngày 21/8/2025, hậu quả làm anh Phạm Văn L tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với bản chất khách quan của vụ án.

### [3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng là làm chết một người, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có mục đích gây tai nạn; Tai nạn xảy ra trong điều kiện lỗi hỗn hợp, trong

đó người bị hại có lỗi đáng kể do điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn cao (62,796 mg/100ml), không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát; Bị cáo có bố trí người canh giới khi cho xe rẽ vào nhà; Mức độ nguy hiểm của hành vi thuộc mức thấp trong khung hình phạt được áp dụng. Do đó, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc đầy đủ giữa tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng nhân đạo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS); Tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả (điểm b khoản 1 Điều 51); Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51); Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Người bị hại có lỗi trong việc gây ra hậu quả (khoản 2 Điều 51 BLHS). Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[5]. Về hình phạt

Khung hình phạt áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự cho phép lựa chọn phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù. Xét thấy hậu quả làm chết một người là nghiêm trọng, nhưng bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, vừa bảo đảm tính răn đe, giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

[6]. Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại số tiền 180.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về dân sự.

[7]. Về vật chứng

Đối với chiếc xe công nông tự chế không biển kiểm soát, qua hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định, chiếc xe công nông tự chế là phương tiện do bị cáo Nguyễn Thành T quản lý, sử dụng và là công cụ trực tiếp được bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Phương tiện này không được đăng ký, không

bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, không đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ và thuộc loại phương tiện bị pháp luật cấm lưu hành. Việc sử dụng phương tiện tự chế tham gia giao thông đường bộ tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông nghiêm trọng, thực tế trong vụ án này đã dẫn đến hậu quả làm chết một người. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng hợp pháp, nếu tiếp tục để tồn tại sẽ tiềm ẩn nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, do đó cần thiết phải tịch thu để loại bỏ hoàn toàn khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu chiếc xe công nông tự chế nêu trên để xử lý theo quy định pháp luật; giao cơ quan thi hành án dân sự tổ chức xử lý theo hướng bán phế liệu, sung công quỹ nhà nước.

Xe mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 262; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Tịch thu chiếc xe công nông tự chế không biển kiểm soát (đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi). Giao Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi tổ chức xử lý theo quy định pháp luật, theo hướng bán phế liệu, sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- UBND xã Ba Vinh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Ngoan**

